

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KE94373: THỰC TẬP NGHIỆP NGHIỆP TMBĐT I (INTERNSHIP COURSE I)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: Tổng số tín chỉ 04 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 4 - Tự học: 12)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - Thực tập, thực tế ngoài trường 120 tiết
 - Giờ tự học: 360 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Marketing
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Dải cương ☐	Cơ sở ngành ☐	Chuyên sâu 1 ☒	Chuyên sâu ... ☐
Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	CDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực thương mại điện tử	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thương mại điện tử
Kiến thức chuyên môn	CDR2. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các đơn vị sản xuất kinh doanh	2.1. Vận dụng các kiến thức về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử

Ma HP	Thực tập nghề nghiệp 1	M	R	M	P	M	P	M	R	M	P	M	R
KE94373	Thực tập nghề nghiệp 1	1.3	2.1	3.1	4.1	5.1	6.2	7.1	8.1				
Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CDR của CTD	Tên HP												

(Master)

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTD theo mức độ sau:
 I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học vận dụng những nguyên lý cơ bản về quản trị, tài chính, marketing, kế toán quản trị, công nghệ thông tin và thương mại điện tử để phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giúp sinh viên đạt được các kỹ năng liên quan đến đọc tài liệu và viết báo cáo; xác định vấn đề, thiết kế và xây dựng chương án giải quyết. Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với xã hội và tiếp tục nâng cao kiến thức.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CDR3. Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của các bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	3.1. Nhận diện và phân tích vấn đề về thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức
Kỹ năng chung	
CDR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử	4.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ
CDR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra
Kỹ năng chuyên môn	
CDR6. Thực hiện thảo luận các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.2. Thực hiện thảo luận việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử
CDR7. Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử	7.1. Thực hiện thảo luận các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

Mô tả văn tài nội dung: Học phần này gồm Xây dựng kế hoạch thực tập; Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp; Tìm hiểu các nguồn lực của doanh nghiệp; Hiệu quả quy trình sản xuất và các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Xác

III. Nội dung tóm tắt của học phần

Kỹ hiệu	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Kiến thức
K1	Vận dụng được kiến thức dài cương và nền tảng thuộc lĩnh vực thương mại điện tử để phân tích được các vấn đề kinh doanh của các tổ chức	
K2	Vận dụng các kiến thức về về quản trị, kinh doanh, marketing, thương mại vào phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử	
K3	Phân tích được các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing thương mại điện tử và đề xuất phương án giải quyết các tình huống liên quan trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức	
K4	Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan về các nội dung trong lĩnh vực kinh doanh thương mại điện tử	Kỹ năng
K5	Tổ chức làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đề ra.	
K6	Trao đổi, thuyết trình vấn đề nghiên cứu một cách chủ động, rõ ràng bằng văn bản và lời nói	
K7	Vận dụng kỹ năng phát hiện được các vấn đề, phân tích, đánh giá để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử.	
K8	Thể hiện thói quen chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTBT		

định vấn đề công ty đang gặp phải (tập trung các vấn đề về marketing, kế toán, tài chính, quản trị); Tổng hợp và xử lý thông tin; Viết báo cáo và trình bày

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

➤ Làm việc nhóm

➤ Tham quan thực tế: giảng viên và sinh viên

➤ Làm việc tại các tổ chức trong thực tế

➤ Có sự hướng dẫn của giảng viên

2. Phương pháp học tập

➤ Nghe giảng viên hướng dẫn

➤ Học tập cá nhân

➤ Làm việc nhóm

➤ Viết báo cáo, trình bày và trả lời câu hỏi trước hội đồng đánh giá

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn do giáo viên hướng dẫn tổ chức.

- Thực tập, thực tế ngoài trường: Tất cả sinh viên tham dự học phần này:

+ Tự chủ động liên hệ cơ sở thực tập.

+ Lập kế hoạch thực tập: Kế hoạch cần nêu rõ địa điểm thực tập, xác định vấn đề tại cơ sở

thực tập mà sinh viên muốn nghiên cứu và giải thích tại sao. Kế hoạch được gửi cho

giảng viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở.

+ Ghi chép đầy đủ các hoạt động của các thành viên trong nhóm trong quá trình thực tập tại

cơ sở vào nhật ký thực tập.

+ Chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định của nhà trường và cơ sở thực tập.

+ Tích cực và chủ động trao đổi với giảng viên hướng dẫn và cán bộ phụ trách tại cơ sở

thực tập.

+ Nộp đầy đủ nhật ký thực tập, nhận xét của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở và bản báo cáo

tổng hợp về cho giáo viên phụ trách khi kết thúc kỳ thực tập.

- Viết báo cáo tổng hợp: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải viết và nộp báo cáo cuối cùng

theo nhóm cho cả quá trình thực tập theo chủ đề đã chọn.

- Bảo cáo trước hội đồng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải báo cáo kết quả thực tập trước

hội đồng đánh giá.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của

từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMB được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học	Theo kế hoạch của Học viện	
				40	60
Đánh giá quá trình thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8				
Đánh giá thuyết trình theo nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8				

Danh giá làm việc nhóm. Sinh viên tự đánh giá chéo trong nhóm	K1, K2, K5, K8	Điểm tính điểm cho cả nhân
---	----------------	----------------------------

- Danh giá quá trình thực tập được đánh bởi giáo viên hướng dẫn TTGT
- Danh giá kết quả quá trình thực tập được đánh bởi tiểu ban được thành lập theo quyết định của khoa. Tiêu ban từ 2- 3 giảng viên.
- Điểm cuối cùng của cả nhân = Kết quả đánh giá nhóm x Điểm trung bình của rubric 1 và rubric 2

Rubric 1: Đánh giá quá trình thực tập (đánh giá của giáo viên hướng dẫn thực tập)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khả	Trung bình	Kém
Chấp hành nội quy	20	Tích cực và nỗ lực thực hiện và hoàn thành xuất sắc các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn	Cố gắng thực hiện và hoàn thành tốt các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn đạt kết quả khả	Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn đúng, đủ	Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã thông nhất với giáo viên hướng dẫn.
Chuyên cần	20	Tối đa điểm thực tập theo đúng thời gian quy định	Tối đa điểm không xuống buổi cả đợt thực tập	Chi xuống điểm 1-3 ngày cả đợt thực tập	Không xuống điểm thực tập, chỉ tới xin số liệu và đóng dấu xác nhận
Đánh giá bài báo cáo thực tập giáo trình	60	Bài báo cáo đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu phong phú, phân tích chính xác	Bài báo cáo đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu phong phú, phân tích sơ sai	Bài báo cáo đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu hạn chế, phân tích sơ sai	Bài báo cáo nội dung yêu cầu chưa đủ nội dung, không có số liệu, Sai format quy định

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (đánh giá của các thành viên tiểu ban)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khả	Trung bình	Kém
Nội dung thuyết trình	40	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu phong phú, phân tích chính xác	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu phong phú, phân tích sơ sai	Thuyết trình đủ nội dung yêu cầu, đúng quy định format, số liệu hạn chế, phân tích sơ sai	Thuyết trình chưa đủ nội dung, Sai format quy định
Kỹ năng Thuyết trình	40	Quan lý thời gian tốt; trình bày rõ ràng, cuốn hút; slide đẹp,	Quan lý thời gian tốt; trình bày rõ ràng, cuốn hút; slide đạt yêu	Quan lý thời gian không tốt; trình bày rõ ràng, cuốn hút; slide	Quan lý thời gian không tốt; trình bày chưa rõ ràng, cuốn hút; slide không có

Rubric 3. Đánh giá làm việc nhóm (Do nhóm sinh viên tự đánh giá)

		Trả lời câu hỏi	20		
		Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng			
		Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được			
	chưa đạt yêu cầu, hoặc rất sơ sài,	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được			

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm	
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm				
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối	
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích	
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục	
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Hấp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Hấp ứng khá tốt	Hấp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được	

Ghi chú:

- GV giải thích Rubric cho tất cả SV trước khi tổ chức SV làm việc nhóm
- Mỗi SV được nhóm đánh giá bằng 1 phiếu Rubric này, nhóm cùng ký tên và gửi lại cho GV.
- GV vắng buổi họp đánh giá của nhóm xem như không có ý kiến về kết quả đánh giá.
- GV chấm điểm bài làm của nhóm và căn cứ vào kết quả đánh giá của nhóm về mỗi SV để tính thành điểm riêng của SV.

Tuần	Nội dung	KQHTMB của học phần
1	Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch thực tập theo nhóm A/Các nội dung làm việc nhóm: (5 tiết) - Thành lập nhóm từ 3-5 sinh viên - Liên hệ cơ sở thực tập - Trao đổi với giáo viên hướng dẫn để xây dựng kế hoạch thực tập chi tiết B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Sinh viên tìm hiểu về phương pháp nghiên cứu - Lập kế hoạch thực tập theo nhiệm vụ và nhóm phân công	K4, K5, K8
1	Hoạt động 2: Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp A/Các nội dung tại cơ sở thực tập (15 tiết) - Thu thập các thông tin về cơ sở thực tập: lịch sử thành lập và phát triển cơ quan, qui mô, cơ cấu tổ chức, loại hình hoạt động, các hoạt động sản xuất kinh doanh, các loại sản phẩm, dịch vụ do công ty cung cấp... - Tìm hiểu về chức năng và nhiệm vụ của các phòng/ban/đơn vị trực thuộc cơ quan và các vị trí công việc trong cơ quan, yêu cầu cầu đối với các vị trí công việc; nhu cầu tuyển dụng của cơ quan... - Tìm hiểu về phương hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới - Tìm hiểu nội qui, qui định của cơ sở thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

- Mẫu lập kế hoạch đi khảo sát thực tế
- Mẫu đề cương đi khảo sát thực tế
- Mẫu báo cáo kết quả khảo sát thực tế

Sinh viên có thể tham khảo các mẫu sau trên website Khoa:

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- **Thực tập tại cơ sở:** sinh viên phải thực tập tại cơ sở theo đúng thời gian qui định của Học viện và của cơ sở thực tập. Nếu vắng mặt 1 buổi trở lên không xin phép và không có lý do chính đáng sẽ không đạt yêu cầu và phải thực tập lại.
- **Nộp báo cáo chấm:** Tất cả các trường hợp nộp báo cáo chấm sẽ không được chấp nhận và bị điểm 0.
- **Báo cáo trước hội đồng:** Tất cả sinh viên phải tham dự báo cáo kết quả thực tập tại buổi seminar do giáo viên hướng dẫn của Khoa tổ chức. Những sinh viên vắng mặt không xin phép và không có lý do chính đáng sẽ bị điểm 0.
- **Yêu cầu về đạo đức:** sinh viên phải tuân thủ nội qui, qui định của Học viện và của cơ sở thực tập và hành xử đúng mực tại cơ sở thực tập. Những sinh viên không tuân thủ bất kỳ nội qui, qui định nào của Học viện và cơ sở thực tập, có hành vi giao tiếp, ứng xử không đúng mực sẽ bị xem xét từ điểm hoặc phải thực tập lại.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMB của học phần
2,3	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết) - Tổng hợp và xử lý thông tin đa thu thập được và viết báo cáo - Viết nhật ký thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	Hoạt động 3: Sinh viên tìm hiểu về tình hình sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, tìm hiểu chi tiết một vấn đề cụ thể	
	A/Tóm tắt các nội dung chính tại cơ sở thực tập: (25 tiết) - Thu thập thông tin về: đặc điểm tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm vừa qua - Tham gia vào các hoạt động của cơ sở thực tập - Tìm hiểu một vấn đề cụ thể tại cơ sở thực tập - Tìm hiểu về các khó khăn, thuận lợi đối với các hoạt động về quản trị, marketing, tài chính, kế toán của cơ sở, phân tích và đề xuất định hướng giải pháp.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (75 tiết) - Tổng hợp và xử lý thông tin đa thu thập được và viết báo cáo - Viết nhật ký thực tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
3,4	Hoạt động 4: Sinh viên tổng hợp và xử lý số liệu, viết và trình bày báo cáo	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: A/Nội dung làm việc nhóm (15 tiết) - Sinh viên tổng hợp và phân tích số liệu - Viết báo cáo tổng hợp - Chuẩn bị bài thuyết trình - Trình bày trước hội đồng đánh giá	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết) - Thực hiện các nhiệm vụ được nhóm phân công - Tự tổng kết những kết quả đã đạt được và những hạn chế, vướng mắc trong quá trình đi khảo sát thực tế.	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Khoa có giấy giới thiệu cử sinh viên xuống địa điểm thực tập
- Có danh sách các cơ sở có liên kết với Khoa, sẵn sàng tiếp nhận sinh viên và tạo điều kiện cho sinh viên hoàn thành hoạt động khảo sát thực tế.
- Phòng hội thảo, làm việc nhóm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, máy tính, loa.

Hà Nội, ngày...tháng...năm...
25/6/2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thuy

TS. Bùi Hồng Quý

GIẢNG ĐỌC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đ. H. H.

TRƯỜNG KHOA
Trần Thị Thu Hương

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

PGS.TS. Hồ Quang Sĩ

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Hữu Cường	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915268514
Email: tranhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaccountan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thụ điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973295812
Email: titthuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaccountan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thụ điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Bùi Hồng Quý	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0988291299
Email: bhquy@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaccountan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thụ điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0869434929
Email: dtmhanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaccountan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thụ điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Chu Thị Kim Loan	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0756117968
Email: ctkloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaccountan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thụ điện tử hoặc điện thoại	

Họ và tên: Nguyễn Anh Trữ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện	Điện thoại liên hệ: 0974926889

Nông nghiệp Việt Nam	
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Nguyễn Trọng Tuấn	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978969959
Email: nttuanh@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Nguyễn Văn Hương	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0366819819
Email: nvhuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Đỗ Thị Tuyết Mai	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0976606388
Email: dtmai@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Vũ Thị Hằng Nga	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984368612
Email: vtnga@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Bằng Thị Kim Hoa	Học hàm, học vị: GVC.ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0972725541
Email: dtkhoa@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketloan.vnua.edu.vn/

Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại

Họ và tên: Nguyễn Thái Tùng	Học hàm, học vị: ThS
------------------------------------	----------------------

Địa chỉ cơ quan: Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0906279266
Email: nttung@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaaketuan.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Thư điện tử hoặc điện thoại	

Giảng viên hướng dẫn các nhóm sinh viên

Là các giảng viên được phân công hướng dẫn từng kỳ theo quyết định của Khoa và Học viện.

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/ 2020 :
Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 2: 7/ 2021:
Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 3: 7/2022:
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 7/2023:
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 5: 7/2024:
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, giảm số tín chỉ